

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN MINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 808/UBND-VX

Minh Long, ngày 15 tháng 12 năm 2017

V/v báo cáo và chuẩn bị một số nội dung trả lời ý kiến đại biểu tại kỳ họp HĐND huyện lần thứ 5, khoá XI năm 2017.

- Kính gửi: - Công an, BCH QS huyện;  
- Phòng Tư pháp, Nội vụ;  
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;  
- Phòng NN&PTNT;  
- Phòng Tài Nguyên – Môi trường;  
- Trạm khuyến nông;  
- Phòng LĐTB&XH;  
- Phòng Y Tế;  
- VP HĐND&UBND huyện.



Thực hiện ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế, Ban pháp chế HĐND huyện về tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2017 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2018, công tác thanh tra; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017 và nhiệm vụ năm 2018, báo cáo tình hình thực hiện công tác đầu tư phát triển năm 2017, nhiệm vụ năm 2018; báo cáo tình hình thực hiện phát triển kinh tế-xã hội năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018. Nhằm chuẩn bị tốt các nội dung trả lời cho đại biểu tại kỳ họp lần thứ 5, khoá XI năm 2017. Chủ tịch UBND huyện Minh Long yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao tham mưu UBND huyện thực hiện một số nội dung sau:

**1. Công an, Ban Chỉ Huy Quân Sự; Phòng Tư Pháp, Nội Vụ huyện:**

Chuẩn bị một số nội dung báo cáo để trả lời cử tri tại kỳ họp (nội dung theo báo cáo số 360/BC-HĐND ngày 13/12/2017 của Ban Pháp chế HĐND huyện kèm theo).

**2. Thanh tra huyện:**

Chuẩn bị một số nội dung báo cáo để trả lời cử tri tại kỳ họp (nội dung theo báo cáo số 361/BC-HĐND ngày 13/12/2017 của Ban Pháp chế HĐND huyện kèm theo).

**3. Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

Chuẩn bị một số nội dung báo cáo để trả lời cử tri tại kỳ họp (nội dung theo Dự thảo báo cáo thẩm tra thông qua ngày 15/12/2017 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện kèm theo).

**4. Phòng NN&PTNT, Phòng Tài Nguyên – Môi trường, Trạm khuyến nông, Phòng LĐTB&XH, Phòng Y Tế, VP HĐND&UBND huyện:**

Chuẩn bị một số nội dung báo cáo để trả lời cử tri tại kỳ họp (nội dung theo Dự thảo báo cáo thẩm tra thông qua ngày 15/12/2017 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện kèm theo).

Nhận được công văn này, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ nghiêm túc thực hiện các nội dung trên, báo cáo về UBND huyện (qua Văn phòng HĐND & UBND huyện) trước ngày 18/12/2017 để phục vụ lãnh đạo UBND huyện tham dự kỳ họp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT;
- CVP, PVP;
- Lưu: VT

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
VĂN PHÒNG**



**Đương Thị Ngọc Hoa**

Dự thảo

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội  
năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018**

Căn cứ Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 23/12/2016 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, trên cơ sở nghiên cứu Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 14/11/2017; Báo cáo số 405/BC-UBND ngày 09/11/2017 về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018, các Báo cáo chuyên đề của UBND huyện (Báo cáo số 441/BC-UBND về thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới; Báo cáo số 448/BC-UBND về thực hiện các mô hình); Báo cáo thẩm định số 89/BC-TĐ ngày 01/12/2017 của Phòng Tư pháp huyện; thông qua hoạt động giám sát của Thường trực, các Ban và đại biểu HĐND huyện tại một số đơn vị, Ban KT-XH báo cáo kết quả thẩm tra (lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội) như sau:

**I. Về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017**

Năm 2017 được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các ban, ngành của tỉnh; sự tập trung lãnh đạo của Huyện ủy, sự đôn đốc kiểm tra, giám sát của HĐND huyện, sự linh hoạt điều hành của UBND huyện và sự nỗ lực, phấn đấu của các cấp, các ngành và nhân dân trong huyện, tình hình kinh tế - xã hội của huyện đạt được nhiều kết quả tích cực. Tổng giá trị các ngành trọng yếu tăng 10,20% so với cùng kỳ và đạt 102,10% so với kế hoạch. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 14,84% và đạt 105,08% KH năm. Hoạt động mua bán diễn ra bình thường, giá cả ổn định, hàng hóa phong phú, đa dạng đáp ứng nhu cầu mua sắm của Nhân dân; kết cấu hạ tầng giao thông và đô thị được quan tâm đầu tư. Lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt được một số kết quả tích cực: hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; tỷ lệ hộ nghèo giảm 7,97%; hoạt động văn hóa, văn nghệ thu hút đông đảo Nhân dân tham gia. Các chương trình, dự án, chính sách đầu tư trên địa bàn huyện được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện, quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục ổn định.

Ban Kinh tế - Xã hội nhất trí với đánh giá về những kết quả đạt được đã nêu trong Báo cáo của UBND huyện. Bên cạnh kết quả đạt được, Ban Kinh tế - Xã hội nhận thấy vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần được phân tích làm rõ nguyên nhân và có giải pháp khắc phục trong thời gian đến như sau:

**1. Về lĩnh vực kinh tế**

**a) Về nông, lâm nghiệp**

IVIV - Về trồng trọt: diện tích trồng ngô giảm 8,76% (1,2ha), sản lượng 35,9 tấn, giảm 8,65%; diện tích đậu các loại 1,75ha, giảm 50%, năng suất 7,6 tạ/ha, giảm 0,37%, sản lượng 1,33 tấn, giảm 50,19% so với cùng kỳ, nhưng tại mục khuyến nông và tại Báo cáo số 448, riêng mô hình trồng cây đậu phụng là 4,45ha, năng suất 27,0 tạ/ha, tăng 6,65 tạ/ha. Đề nghị giải thích làm rõ.

KIV - Về mô hình khuyến nông: Báo cáo số 405 và Báo cáo 448 của UBND huyện chưa đánh giá việc thực hiện mô hình chè (Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 23/12/2016 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 đã đặt ra 3 ha chè nhưng chưa thực hiện); các mô hình khuyến nông được đầu tư xây dựng nhiều, nhưng kết quả nhân rộng mô hình còn hạn chế. Đề nghị làm rõ nguyên nhân vì sao không trồng 3 ha chè năm 2017, việc nhân rộng mô hình còn hạn chế, để trên cơ sở đó, có những giải pháp thực hiện tốt các mô hình trong năm 2018 như: 12,5ha mô hình chè, mô hình trồng cây ăn quả Mít, Bơ,...

- Về lâm nghiệp: trong năm xảy ra 19 vi phạm khai thác và vận chuyển gỗ trái pháp luật, tịch thu 12,522m<sup>3</sup> gỗ. Công tác quy hoạch, bảo vệ và phát triển rừng được nâng lên, nhưng tình trạng quản lý quy hoạch và bảo vệ các loại rừng phòng hộ, rừng tự nhiên sản xuất có nơi còn lỏng lẻo, tình trạng người dân lấn chiếm lấy đất để sản xuất, tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép vẫn còn diễn ra.

- Công tác tài nguyên và môi trường: Công tác quản lý nhà nước về đất đai chưa chặt chẽ; hiện nay giấy chứng nhận QSDĐ (dự án VLap) sai sót thông tin cá nhân, sai diện tích, sai địa danh, cấp trùng giấy, cấp mới, không thu đủ giấy chứng nhận QSDĐ, vẫn chưa khắc phục triệt để.

b) Xây dựng nông thôn mới: Kết quả thực hiện Chương trình nông thôn mới của huyện còn chậm; việc huy động các nguồn vốn cùng với ngân sách nhà nước để xây dựng nông thôn mới hạn chế; đến nay xã được chọn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 (Long Sơn) chỉ đạt 13/19 tiêu chí (một số tiêu chí như hộ nghèo, thu nhập rất khó thực hiện để đạt được tiêu chí này vì hiện nay mức thu nhập của người dân thấp).

IVIV Về phần số liệu cần thống nhất giữa Báo cáo số 441 và Báo cáo số 405 của UBND huyện: Báo cáo 441, Long Mai đạt 12 tiêu chí; Thanh An đạt 12 tiêu chí; Long Hiệp đạt 10 tiêu chí. Báo cáo số 405, Thanh An đạt 13 tiêu chí; Long Mai đạt 11 tiêu chí; Long Hiệp đạt 9 tiêu chí. Xã đạt chuẩn y tế phụ lục kèm theo báo cáo 405 đạt 4; phụ lục báo cáo số 441 đạt 3. Đề nghị xác định lại số liệu.

## 2. Về lĩnh vực văn hóa – xã hội

a) Chất lượng giáo dục ở một số nơi còn hạn chế, tình trạng học sinh tiểu học chưa biết đọc, chưa biết viết, đọc kém, viết kém, chưa biết tính và tính kém vẫn còn.

b) Chất lượng khám chữa bệnh, trình độ năng lực của một số y, bác sỹ còn hạn chế; Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh tại Trung tâm và Trạm y tế các xã tuy đã được trang bị cơ bản đầy đủ nhưng vẫn chưa đảm bảo yêu

cầu. Một số cơ sở buôn bán nhỏ, lẻ chưa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt là thức ăn bán rong ở trước cổng trường trên địa bàn huyện.

c) Công tác xuất khẩu lao động trên địa bàn huyện đạt tỷ lệ thấp, chỉ có 2 lao động đi xuất khẩu ở Nhật Bản.

d) Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, trường học văn hóa đạt 93,67% so với kế hoạch. Về việc đề nghị công nhận các di tích lịch sử trên địa bàn huyện còn chậm.

## II. Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

Ban KT-XH cơ bản thống nhất với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong năm 2018 của UBND huyện đã nêu trong Báo cáo, đồng thời đề nghị một số nội dung sau:

### 1. Về các chỉ tiêu:

#### a) Chỉ tiêu về kinh tế

- Bổ sung vào Báo cáo số 405 và dự thảo nghị quyết về chỉ tiêu tổng vốn bố trí đầu tư phát triển (như trong phụ lục (II) trang 2) được liệt kê bố trí nguồn vốn là 108.393 triệu đồng.

- Bổ sung chỉ tiêu theo Báo cáo số 448 của UBND huyện vào hệ thống chỉ tiêu chính năm 2018 trong Báo cáo số 405 và Nghị quyết: Tổng diện tích trồng cây chè, cây ăn quả Mít, Bơ và tổng số đàn Dê, các chỉ tiêu này sẽ thực hiện bởi các mô hình đã được đề cập trong Báo cáo số 448 của UBND huyện về thực hiện các mô hình khuyến nông năm 2018.

Đối với việc trồng cây Quế trên địa bàn huyện những năm qua chưa mang lại hiệu quả, các hộ gia đình trồng quế đã chuyển sang cây trồng khác. Do vậy việc thực hiện mô hình trồng Quế trong năm 2018 cần nghiên cứu tính khả thi, tránh việc chỉ thực hiện xong mô hình, còn người dân không nhân rộng thực hiện.

b) Chỉ tiêu về văn hóa - xã hội, bổ sung tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế.

### 2. Về nhiệm vụ và giải pháp

a) Tập trung chỉ đạo quyết liệt và đầu tư nguồn lực thực hiện xây dựng nông thôn mới, nhất là xã phấn đấu đạt tiêu chí nông thôn mới vào năm 2019, 2020 (Long Sơn, Thanh An).

b) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành Luật đất đai về quản lý, sử dụng đất trên địa bàn huyện; Tập trung chỉ đạo việc chỉnh sửa GCNQSDĐ và thu hồi GCNQSDĐ cũ, tránh tình trạng người dân lợi dụng mua bán, thế chấp trái pháp luật.

c) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho nhân dân, hạn chế thấp nhất việc sai sót, để thuận lợi cho người dân khám chữa bệnh.

d) Cải thiện và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân. Tăng cường kiểm tra các dịch vụ chế biến, sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đặc biệt có

hình thức xử lý bán thức ăn rong ở các công trường trên địa bàn huyện, để đảm bảo sức khỏe cho các cháu.

e) Tăng cường chỉ đạo và kiểm tra việc nâng cao chất lượng dạy và học ở các điểm trường trên địa bàn huyện, đặc biệt là ở các điểm trường lẻ. Rà soát, đánh giá lại tình trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên, chất lượng giáo dục tại các trường đã đạt chuẩn, để có kế hoạch xây dựng bổ sung, đảm bảo giữ chuẩn và từng bước nâng chuẩn.

g) Thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả kế hoạch bảo vệ rừng và phát triển rừng; kịp thời ngăn chặn, xử lý kiên quyết các vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

Đề nghị bỏ đoạn “Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết chuyên đề về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn cờ bạc, nhất là tình trạng số đề” trên địa bàn huyện” tại điểm e, phần Về lĩnh vực nội chính và tổ chức nhà nước. Vì hiện nay Huyện ủy chưa ban hành nghị quyết này.

h) Chỉ đạo, điều hành các ngành, địa phương tăng cường công tác quản lý, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế đã nêu trong Báo cáo 405/BC-UBND của UBND huyện. Tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất - kinh doanh, góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân.

Ngoài những nhiệm vụ và giải pháp trên, để đạt và vượt những nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu trong năm 2018 đề ra, đề nghị UBND huyện xác định những nhiệm vụ và giải pháp cụ thể hơn để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện, căn cứ với các nghị quyết, kết luận chuyên đề của Tỉnh ủy, chương trình, kế hoạch của Huyện ủy. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các nhiệm vụ trọng tâm; sơ, tổng kết các mô hình để đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trên cơ sở đó có những giải pháp chỉ đạo thực hiện cụ thể, nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2018.

4. Hoàn chỉnh các nội dung theo Báo cáo thẩm định số 89/BC-TĐ ngày 01/12/2017 của Phòng Tư pháp huyện.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm tra của Ban KT-XH. Kính báo cáo HĐND huyện xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND, UBND huyện;
- Ban KT- XH;
- Các Phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, KTXH.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**

**Lâm Trọng Điệp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN MINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2017/NQ-HĐND

Minh Long, ngày tháng 12 năm 2017

*Dự thảo lần 1  
của HĐND*

**NGHỊ QUYẾT  
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG  
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2017 và  
Báo cáo số 405/BC-UBND ngày của UBND huyện về tình hình kinh tế - xã hội,  
quốc phòng, an ninh năm 2017, kế hoạch phát triển 2018; Báo cáo của Viện kiểm  
sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội  
đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện  
tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Nhất trí với Báo cáo của UBND huyện về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2017, kế hoạch phát triển năm 2018, với một số nội dung chủ yếu thực hiện trong năm 2018 như sau:**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Tạo sự đoàn kết thống nhất cao trong nội bộ và sự đồng thuận trong nhân dân; phát huy tinh thần tự lực, tự cường; tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ cấp trên để phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phân đấu đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế theo giá trị sản xuất (giá so sánh 2010) tăng từ 7%-8%, thu ngân sách trên địa bàn tăng 5% so với năm 2017. Chú trọng thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, giải quyết việc làm cho người lao động. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả điều hành hoạt động của các cấp chính quyền, nhất là ở cơ sở.

**2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:**

\* Các chỉ tiêu về kinh tế (theo giá cố định 2010)

TC-164

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất:	7% - 8%
+ Nông - Lâm - Ngư nghiệp:	6% - 6,5%
+ Công nghiệp - Xây dựng:	7,5% - 8%
+ Thương mại - Dịch vụ:	7% - 7,5%
- Cơ cấu kinh tế:	
+ Nông - lâm - ngư nghiệp:	33,41%
+ Công nghiệp - xây dựng:	35,06%
+ Thương mại - Dịch vụ:	31,53%
- Sản lượng lương thực cây có hạt:	6.750,7 tấn
+ Thóc:	6.720 tấn
+ Ngô:	30,7 tấn

chuyển qua ở phần NƯ

- Sản lượng lương thực bình quân đầu người:	383,2 kg/người/năm
- Diện tích trồng chè mới trong năm (mô hình):	12,5ha
- Diện tích trồng cây ăn quả Bơ, mít Thái (mô hình):	8ha
- Diện tích trồng quế (mô hình):	25ha
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ:	57,20 tỷ đồng
- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng:	681,9 tấn
- Tổng đàn trâu:	5.209 con
- Tổng đàn bò:	2.050 con

chuyển qua phần NƯ

(Trong đó: Bò lai chiếm 51,0 %)	
- Tổng đàn Dê:	
Trong đó: Dê bách thảo (mô hình):	80 con
- Tổng đàn lợn:	4.900 con
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được cân đối chi ngân sách:	193.945. (197.674) triệu đồng.
(Thu trên địa bàn huyện: 10.250 triệu đồng)	
- Tổng chi ngân sách địa phương:	197.674 triệu đồng.
- Tổng vốn bố trí đầu tư phát triển:	108.393 triệu đồng.

\* Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội

hỏi Cai Lđào

- Dân số trung bình:	17.617 người.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên:	0,87%
- Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi:	100%
- Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi:	100%
- Tỷ lệ phổ cập giáo dục THCS:	100%
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia:	
+ Mầm non: /	33,33%
+ Tiểu học: /	60%
+ THCS: /	20%
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ định biên:	100%

- Tỷ lệ Tem Sy dđ



- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế:	80%
- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế:	
- Số lao động có việc làm mới:	400 lao động.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm:	6%-7%
- Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa:	
+ Gia đình văn hóa:	70%-75%
+ Thôn văn hóa:	70%-75%
+ Cơ quan, đơn vị, trường học văn hóa:	100%

\* **Các chỉ tiêu về môi trường và xã hội khác**

- Tỷ lệ độ che phủ rừng ổn định:	65%
- Tỷ lệ dân cư nông thôn dùng nước hợp vệ sinh:	80%
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện:	99,43%
- Tỷ lệ xử lý rác thải, chất thải rắn ở nông thôn:	78%

\* **Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh**

- Động viên quân dự bị:	95% - 100%
- Tuyển quân :	100%
- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ so với tổng dân số:	3%
- Tỷ lệ bồi dưỡng giáo dục QP-AN cho các đối tượng:	95%-100%
- Xây dựng xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng:	100%
Trong đó: xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện:	60%
- Tỷ lệ xã, cơ quan, nhà trường, doanh nghiệp phân loại "an toàn về an ninh trật tự":	100%

**Điều 2. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:**

Hội đồng nhân dân huyện cơ bản tán thành nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân huyện, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân huyện kiến nghị trong Báo cáo thẩm tra, Báo cáo giám sát chuyên đề, đồng thời, yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Về lĩnh vực kinh tế

a) Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới; ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, nhân rộng các mô hình đem lại hiệu quả. Hướng dẫn, vận động nhân dân chuyển đổi cây trồng, vật nuôi đem lại giá trị kinh tế. Chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; chú trọng công tác phòng, chống hạn, đảm bảo nguồn nước tưới phục vụ sản xuất. Tăng cường công tác chăm sóc phòng, chống dịch bệnh; tiêm phòng đầy đủ các loại Vacxin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm, đảm bảo đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định.

b) Thường xuyên tổ chức tuần tra, truy quét bảo vệ rừng, nhất là vùng rừng giáp ranh giữa các xã và huyện; kiểm tra, xử lý việc khai thác, vận chuyển và tiêu

thụ lâm sản trái phép. Duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 65% và hạn chế các vụ tác động vào rừng, nhất là rừng phòng hộ. Chủ động và thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

c) Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, khoáng sản và môi trường. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2018 và thực hiện thống kê đất đai năm 2017; Triển khai thực hiện việc cấp GCNQSDĐ lâm nghiệp theo Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của UBND tỉnh. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng các ngày lễ về môi trường trong năm; duy trì thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải.

d) Triển khai thực hiện các đề tài khoa học: "*Quản lý và phát triển nhân hiệu chứng nhận Chè Minh Long*" và "*Ứng dụng kỹ thuật nuôi trâu cải tiến để nâng cao thu nhập cho đồng bào dân tộc Hre và bảo vệ môi trường ở huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi*". Tăng cường công tác xây dựng và cấp phép xây dựng đô thị Minh Long. Quản lý chặt chẽ việc triển khai thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt; hoàn thiện đề án thành lập Thị trấn Minh Long.

e) Thực hiện phân bổ dự toán Ngân sách năm 2018, công khai tài chính, ngân sách theo quy định. Quản lý chặt chẽ các nguồn thu trên địa bàn, các nguồn trợ cấp của cấp trên và các nguồn huy động hợp pháp khác, điều hành cân đối thu - chi đúng Luật ngân sách nhà nước.

g) Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất; Hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống cho nhân dân. Phối hợp thực hiện tốt chính sách bình ổn giá phục vụ Nhân dân trong dịp Tết nguyên đán 2018.

h) Thực hiện nghiêm các quy định về Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng và các văn bản khác có liên quan đến đầu tư xây dựng. Theo dõi, quản lý việc cấp vốn, kịp thời đôn đốc công tác thực hiện và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo theo quy định.

## 2. Về lĩnh vực văn hóa- xã hội

a) Tiếp tục tuyên truyền và thực hiện Nghị quyết số 03 và 04 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người, dịch vụ và du lịch. Duy trì, mở rộng, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, truyền thanh - phát lại truyền hình nhằm thông tin tuyên truyền vận động phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân; thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp huyện đạt hiệu quả. Tăng cường kiểm tra các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng. Tiếp tục đề nghị tỉnh công nhận 02 di tích lịch sử: Núi Mùm và Chiến thắng Minh Long; giữ gìn và phát huy tốt các giá trị văn hóa, di tích của địa phương. Tổ chức thực hiện có hiệu quả hương ước, quy ước nông thôn trên đại bàn huyện.

b) Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường, lớp học từng bước đáp ứng nhu cầu dạy và học. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường và các cơ quan, đoàn thể và chính quyền địa phương trong việc vận động học sinh ra lớp,

duy trì sĩ số ở các lớp học. Đổi mới phương thức giảng dạy và chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục. Duy trì giữ chuẩn công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

c) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về xã hội và đảm bảo an sinh xã hội, nhất là các chế độ, chính sách đối với đồng bào thiểu số và hộ nghèo trong dịp Tết nguyên đán 2018. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền xuất khẩu lao động. Xây dựng kế hoạch và lựa chọn các ngành, nghề phù hợp để đào tạo nhằm từng bước giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo theo Nghị quyết 30a; thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo.

d) Nâng cao chất lượng khám, điều trị và phục vụ bệnh nhân; tạo điều kiện để người dân tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng. Duy trì công tác tiêm chủng mở rộng theo đúng kế hoạch. Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới khám chữa bệnh từ huyện đến cơ sở, đảm bảo nhu cầu khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Thực hiện tốt công tác bảo vệ bà mẹ, trẻ em, kế hoạch hóa - gia đình.

### 3. Về lĩnh vực nội chính và tổ chức nhà nước

a) Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tăng cường trợ giúp pháp lý miễn phí cho Nhân dân. Theo dõi việc thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính khi có trường hợp vi phạm xảy ra.

b) Giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, không để đơn thư tồn đọng kéo dài, vượt cấp và gây điểm nóng trên địa bàn. Duy trì lịch tiếp dân định kỳ và thường xuyên đúng quy định. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Tăng cường thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, duy trì khai thác và sử dụng phần mềm eOffice trong giải quyết công việc. Kiện toàn bộ máy tổ chức hành chính Nhà nước, xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh. Thực hiện tốt cơ chế đào tạo, bồi dưỡng và nhận xét, đánh giá cán bộ; công chức, viên chức. Sắp xếp, bố trí biên chế theo cơ cấu, vị trí việc làm đảm bảo tinh gọn và hiệu quả.

d) Tiếp tục tổ chức thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Kết luận của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Kết luận, ... của Trung ương, Tỉnh.

e) Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, mở các đợt tuyên truyền, xử lý về trật tự ATGT nhằm kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông. Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Chuẩn bị tốt các bước tuyển chọn thanh niên nhập ngũ, giao quân đủ số lượng và chất lượng. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân

đội, đền ơn đáp nghĩa, quy tập mộ liệt sĩ và nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương

g) Thực hiện hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”.

h) Tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ gắn với Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 319-QĐ/HU ngày 09/8/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy và Quyết định 135/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND huyện về ban hành quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân huyện, Toà án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

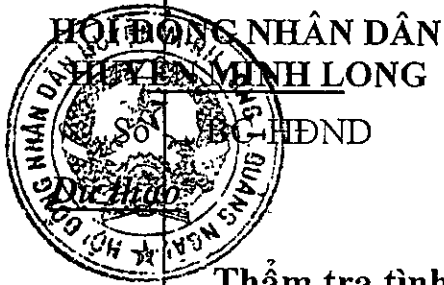
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Minh Long khóa XI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày tháng 12 năm 2017./.

#### **Nơi nhận:**

- TT. HĐND, UBND tỉnh (B/cáo);
- Sở Tư pháp;
- TT. Huyện ủy, UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Ban KT-XH HĐND huyện;
- Các cơ quan trực thuộc UBND huyện;
- Các Đoàn thể Chính trị - XH huyện;
- Các cơ quan của tỉnh đóng trên địa bàn huyện;
- Đài TT phát lại truyền hình huyện (T/báo);
- Công Thông tin điện tử huyện (T/báo);
- TT. HĐND, UBND các xã;
- VP: C.PCVP;
- Lưu: VT, TC-KH.

**CHỦ TỊCH**

**Đinh Thị Mai Sinh**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Minh Long, ngày tháng 12 năm 2017

## **BÁO CÁO**

### **Thẩm tra tình hình thực hiện công tác đầu tư phát triển năm 2017, nhiệm vụ năm 2018**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện Minh Long, Ban Kinh tế - Xã hội của HĐND huyện (Ban KT-XH) thẩm tra Báo cáo số 413/BC-UBND ngày 13/11/2017 của UBND huyện về tình hình thực hiện công tác đầu tư phát triển năm 2017 và nhiệm vụ năm 2018 (Báo cáo 413) và dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ đầu tư phát triển năm 2018 (Dự thảo Nghị quyết), kèm theo Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 14/11/2017 của UBND huyện về việc thông qua nghị quyết về nhiệm vụ đầu tư phát triển năm 2017 (Tờ trình 129). Ban KT-XH Báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

#### **I. Về tình hình thực hiện công tác đầu tư phát triển năm 2017 và nhiệm vụ năm 2018**

Ban KT-XH cơ bản thống nhất nội dung đánh giá của UBND huyện về tình hình thực hiện công tác đầu tư phát triển năm 2017 và nhiệm vụ năm 2018 như Báo cáo 413 (kèm theo các phụ lục) trình HĐND huyện tại kỳ họp; đồng thời có một số ý kiến đề nghị UBND huyện nghiên cứu, có giải pháp chỉ đạo đạt kết quả trong thời gian đến, như sau:

##### **1. Về công tác đầu tư phát triển năm 2017**

- Tính đến ngày 01/11/2017, tổng kế hoạch vốn giao trong năm 2017 trên địa bàn huyện là 105.131,406 triệu đồng, bằng 106,74% so với năm 2016. Ước giải ngân (đến 31/01/2018) là 105.101,950 triệu đồng, đạt 99,97% kế hoạch vốn; trong đó có 13/15 nguồn vốn ước giải ngân đạt 100%, 1/15 nguồn vốn ước giải ngân đạt 99,84%. Tuy nhiên, Báo cáo 413 (kèm các phụ lục) chưa đề cập đến tình hình giải ngân tính đến thời điểm Báo cáo; những tồn tại, hạn chế trong công tác đầu tư phát triển. Đề nghị làm rõ nội dung này.

- Đối với Chương trình 30a, năm 2017 có 02 công trình tổng mức đầu tư trên 5 tỷ đồng, tuy nhiên đến tháng 8/2017 mới triển khai thực hiện đã ảnh hưởng đến tình hình giải ngân vốn năm 2017.

##### **2. Về nhiệm vụ đầu tư phát triển năm 2018**

- Tính đến ngày 10/11/2017, tổng số nợ đọng trên địa bàn huyện là 4.776,827 triệu đồng, trong đó, cấp huyện là 3.384,520 triệu đồng, cấp xã là 1.392,307 triệu đồng. Đề nghị UBND huyện, các xã bố trí ngân sách trả nợ và không để phát sinh nợ đọng mới theo Luật Đầu tư công.

- Theo danh mục công trình (các phụ lục kèm theo Tờ trình 129), một số công trình dự kiến tổng mức đầu tư cao hơn dự kiến tổng mức đầu tư, một số công trình tăng quy mô đầu tư và có công trình không có tên theo danh mục các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2017 để thực hiện đầu tư năm 2018 trên địa bàn huyện tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND huyện, cụ thể:

+ Công trình tăng mức đầu tư: Xây mới đập La Ta xã Long Hiệp, tăng 1.450 triệu đồng (PL1); Nhà làm việc BGH trường mẫu giáo Long Hiệp, tăng 1.692 triệu đồng (PL2); Trường tiểu học Thanh An, tăng 1.540 triệu đồng (PL3), ...

+ Đối với công trình xây mới Đập Suối Lạnh – Ruộng Gò, Thanh An, tăng quy mô tưới lên 05h, đồng thời tại Nghị quyết 28 của HĐND huyện có đề nghị “*kiểm tra lại tính khả thi của công trình*”. Đề nghị Báo cáo về tính khả thi, tăng diện tích tưới.

+ Công trình chưa có tên trong danh mục theo Nghị quyết 28: Sửa chữa Nhà làm việc và xây dựng nhà để xe Huyện ủy, 500 triệu đồng (PL2); Sửa chữa phòng TC-KH huyện, 400 triệu đồng (PL2); trường tiểu học Long Sơn, 5.040 triệu đồng (PL3).

- Tập trung tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để đẩy nhanh tiến độ giao kế hoạch vốn và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2017. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đầu tư; nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, xử lý vi phạm trong công tác quyết toán dự án hoàn thành.

- Có giải pháp thu hút các nguồn lực xã hội vào đầu tư phát triển.

## **II. Về Dự thảo Nghị quyết**

Ban KT-XH cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết, đồng thời đề nghị làm rõ các đề nghị nêu trên để điều chỉnh phù hợp và bổ sung theo đề nghị tại Báo cáo số 90/BC-TP ngày 01/12/2017 của Phòng Tư Pháp về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết nhiệm vụ đầu tư phát triển năm 2018 trên địa bàn huyện.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban KT-XH. Kính Báo cáo HĐND huyện xem xét, quyết định./.

### *Nơi nhận:*

- TT HU, TT HĐND, UBND;
- Ban KT- XH;
- Phòng TC-KH, phòng HTKT;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, KTXH.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**

**Lâm Trọng Điệp**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN MINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2017/NQ-HĐND

Minh Long, ngày tháng 12 năm 2017

**Dự thảo**  
**HĐND 2**

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về nhiệm vụ đầu tư phát triển năm 2018**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG**  
**KHÓA XI – KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Xét Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2017 của UBND huyện Minh Long về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ đầu tư phát triển năm 2018; Báo cáo số 413/BC-UBND ngày 13/11/2017 của UBND huyện về tình hình thực hiện công tác đầu tư phát triển năm 2017 và nhiệm vụ năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2018**

Thống nhất phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018 (nguồn vốn đầu tư phát triển theo phân cấp, nguồn ngân sách huyện và nguồn thu tiền sử dụng đất) đối với các công trình, dự án trên địa bàn huyện với tổng số 25.956 triệu đồng. Trong đó:

1. Nguồn vốn đầu tư phát triển theo phân cấp: 10.114 triệu đồng.

2. Nguồn ngân sách huyện : 12.681 triệu đồng.

3. Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2017 chuyển sang: 3.161 triệu đồng.

*(Chi tiết theo phụ lục 01, 02, ~~03~~ đính kèm).*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân huyện căn cứ các quy định hiện hành về đầu tư và xây dựng để triển khai thực hiện Nghị quyết này. Tổ chức quản lý chặt chẽ công tác đầu tư, bố trí vốn, kịp thời đôn đốc công tác thực hiện giải ngân và điều chỉnh vốn đầu tư phát triển theo quy định hiện hành, đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn được giao trong năm. Trong quá trình thực hiện, khi cần thiết điều chỉnh danh mục các dự án khởi công mới, Ủy ban nhân dân huyện Báo cáo Thường

trực Hội đồng nhân dân huyện để thống nhất trước khi quyết định và Báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Minh Long khóa XI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày      tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày      tháng 12 năm 2017./.

#### **Nơi nhận:**

- TT. HĐND, UBND tỉnh (B/cáo);
- Sở Tư pháp;
- TT. Huyện ủy, UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Ban KT-XH HĐND huyện;
- Các cơ quan trực thuộc UBND huyện;
- Các Hội Đoàn thể huyện;
- Các cơ quan của tỉnh trên địa bàn huyện;
- Đài truyền thanh phát lại truyền hình huyện (T/báo);
- Cổng Thông tin điện tử huyện (T/báo);
- TT. HĐND, UBND các xã;
- VP: C. PCVP;
- Lưu VT, TC-KH (76)

**CHỦ TỊCH**

**Đinh Thị Mai Sinh**



## Phụ Lục số 01

### DỰ KIẾN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

Nguồn vốn: Đầu tư theo phân cấp

(Kèm theo Tờ trình số: 129/TT-UBND ngày 14/11/2017 của UBND huyện Minh Long)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Qui mô	Thời gian KC-HT	TMBĐT hoặc KLHT hoặc QT	Kế hoạch vốn đã bố trí đến 31/12/2017	Dự kiến Kế hoạch vốn năm 2018	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>				179,702.282	92,946.167	10,114,000	
I/	<b>TRẢ NỢ CÔNG TRÌNH ĐÃ PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN</b>				63,950.136	61,242.502	2,707.634	
1	Trạm Y tế xã Long Môn	Ban QLDA PTXD huyện		2014	3,855.187	3,335.047	520.135	
2	Kè chống sạt lở sông phước giang đoạn chảy qua thôn Lạc Sơn	Ban QLDA PTXD huyện		2014	5,291.417	5,016.434	274.983	
3	Khắc phục khẩn cấp đường Long Môn- Làng Rèn	Ban QLDA PTXD huyện		2014-2015	17,198.933	16,267.532	931.401	
4	Kè Long Sơn	Ban QLDA PTXD huyện		2013	4,393.408	3,690.289	703.119	
5	Trường Tiểu học Thanh An	Ban QLDA PTXD huyện		2015	1,826.482	1,813.610	12.872	
6	Sửa chữa Đài Truyền Thanh huyện	Đài TT-PLTH huyện		2016	435.174	413.668	21.506	
7	Sửa chữa, nâng cấp nhà làm việc xã Long Sơn	UBND xã Long Sơn		2016	705.788	701.809	3.979	
8	Nhà làm việc BGH, trường ráo, công ngõ, sân nền trường MG Long Mai	Ban QLDA PTXD huyện		2016	2,378.428	2,368.744	9.684	
9	<del>Trường tiểu học Thanh An, hàng rào</del> Nhà lớp học 01 phòng – Điểm trường chính	Phòng GD&ĐT		2015	447.680	417.500	30.180	
10	Đập Đồng tre và nương	Ban QLDA PTXD huyện		2011-2014	2,198.005	2,190.215	7.790	
11	Kênh nương Đồng Chân 17 ha	Ban QLDA PTXD huyện		2011-2013	1,271.861	1,254.606	17.255	

12	Đường Làng Trẻ Hồ Bà Bào	Ban QLDA ĐTXD huyện	2011-2013	3,589.063	3,572.498	16.565	
13	Đập Xà Hoen Thượng + Mương	Ban QLDA ĐTXD huyện	2012	5,327.156	5,310.550	16.606	
14	Đường TT y tế - ngã ba Ông Tiến	Ban QLDA ĐTXD huyện	2013-2014	14,537.107	14,450.000	87.107	
15	XD 01 phòng học điểm Kỳ Hát - Trường Tiểu học Long Mai 2	Ban QLDA ĐTXD huyện	2017	494.452	440.000	54.452	
<b>II/</b>	<b>BỘ TRÍ CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH</b>			<b>2,504.146</b>	<b>1,888.665</b>	<b>511.335</b>	
1	Xây dựng tường rào, công nghệ UBND xã Long Hiệp	UBND xã Long Hiệp	2016	854.146	600.000	150.000	
2	XD trụ sở Trạm Khuyến nông huyện	Ban QLDA ĐTXD huyện	2017-2018	1,650.000	1,288.665	361.335	
<b>III/</b>	<b>BỘ TRÍ CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP</b>			<b>96,190.000</b>	<b>29,815.000</b>	<b>583.571</b>	
1	Cầu Sông Phước Giang (Thôn 2 Long Hiệp đi qua)	Ban QLDA ĐTXD huyện	2017-2019	79,225.000	17,815.000	450.000	
2	Cầu Làng Ren, huyện Minh Long	Ban QLDA ĐTXD huyện	2017-2018	16,965.000	12,000.000	133.571	
<b>IV/</b>	<b>BỘ TRÍ CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI 2018</b>			<b>17,058.000</b>	<b>0.000</b>	<b>6,311.460</b>	
1	XD Nhà làm việc HĐND-UBND huyện	Ban QLDA ĐTXD huyện	2018-2019	4,500.000		1,665.000	
2	Xây dựng nhà làm việc xã đội Long Mai	Ban QLDA ĐTXD huyện	2018	1,567.000		579.790	
3	Xây dựng nhà làm việc xã đội Thanh An	Ban QLDA ĐTXD huyện	2018	1,541.000		570.170	
4	Xây dựng trường THCS Long Mai	Ban QLDA ĐTXD huyện	2018-2019	6,000.000		2,220.000	
5	Xây mới đập La Ta xã Long Hiệp	Ban QLDA ĐTXD huyện	2018	3,450.000		1,276.500	

**Phụ lục số 02**

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018**

Nguồn vốn: ngân sách huyện

(Kèm theo Tờ trình số: 129/TT-UBND ngày 14/11/2017 của UBND huyện Minh Long)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Đơn vị thực hiện	Quy mô	Thời gian KC-HT	Khái toán TMDT /KLHT/QT	Kế hoạch vốn đã bố trí đến 10/11/2017	Dự kiến Kế hoạch vốn 2018	Chi chú
<b>TỔNG CỘNG</b>								
<b>A</b>	<b>Nguồn sự nghiệp kinh tế</b>				<b>5,754.746</b>	<b>1,200.000</b>	<b>2,621.000</b>	
<b>I</b>	<b>Bố trí công trình hoàn thành</b>				<b>2,104.746</b>	<b>1,200.000</b>	<b>811.000</b>	
1	Sửa chữa trụ sở phòng Văn hóa - Thông tin	Phòng VH-TT	NLV 212,61m <sup>2</sup> , TRCN dài 61,08 m và sân 195,5m <sup>2</sup>	2017	780.000	400.000	380.000	
2	Nâng cấp, sửa chữa tương rào công nghệ UBND xã Long Sơn	UBND xã Long Sơn	TRCN 205,4m	2017	985.734	600.000	291.988	
3	Sửa chữa công thoát nước ngang đường Long Mai - Long Hiệp - Thanh An	Phòng KT&HT		2017	200.000	100.000	100.000	
4	Nâng cấp sân bê tông và đường vào TTBDCT huyện	TTBDCT huyện		2017	139.012	100.000	39.012	
<b>II</b>	<b>Bố trí công trình khởi công mới</b>				<b>3,650.000</b>	<b>0.000</b>	<b>1,810.000</b>	
1	San lấp Trường bán	BQLDA	8.000m <sup>2</sup>	2018	450.000		400.000	
2	Nâng cấp, sửa chữa kênh đập Làng Ren	Phòng NN&PTNT		2018	1,000.000		355.000	
3	Sửa chữa đập Lịch Sơn	Phòng NN&PTNT		2018	1,000.000		355.000	
4	Hốt dọn sát lề mái taluy và làm mới 15m đường Làng Tré - Làng Ren	Phòng KT&HT		2018	300.000		150.000	
5	Sửa nhà làm việc và xây dựng nhà để xe Huyện ủy	Văn phòng Huyện ủy		2018	500.000		350.000	
6	Sửa chữa phòng TC-KH huyện	Phòng TC-KH		2018	400.000		200.000	
<b>B</b>	<b>Nguồn phát triển đô thị</b>				<b>16,033.000</b>	<b>7,134.497</b>	<b>5,000.000</b>	
<b>I</b>	<b>Bố trí công trình chuyển tiếp</b>				<b>11,033.000</b>	<b>7,134.497</b>	<b>2,900.000</b>	

1	Công viên cây xanh (Hạng mục: phủ điều, đường nội bộ; nhà vệ sinh; sân nền; điện chiếu sáng; trồng rào...)	BQLDA		2017- 2018	5,033.000	3,884.497	700.000
2	Nhà thiếu nhi huyện Minh Long	BQLDA		2017- 2018	6,000.000	3,250.000	2,200.000
<b>II</b>	<b>Bố trí công trình khởi công mới</b>				<b>5,000.000</b>	<b>0.000</b>	<b>2,100.000</b>
1	Xây dựng tượng đài Chiến thắng	BQLDA		2018- 2019	5,000.000		2,100.000
<b>C</b>	<b>Nguồn ngân sách huyện bố trí chi đầu tư phát triển</b>				<b>104,065.000</b>	<b>29,815.000</b>	<b>5,060.000</b>
<b>I</b>	<b>Bố trí công trình chuyển tiếp</b>				<b>96,190.000</b>	<b>29,815.000</b>	<b>2,200.000</b>
1	Cầu Làng Ren, huyện Minh Long	BQLDA		2017- 2018	16,965.000	12,000.000	1,200.000
2	Cầu Sông Phước Giang (Thôn 2 Long Hiệp đi qua)	BQLDA		2017- 2020	79,225.000	17,815.000	1,000.000
<b>II</b>	<b>Bố trí công trình khởi công mới 2018</b>				<b>7,875.000</b>	<b>0.000</b>	<b>2,860.000</b>
1	Xây dựng 02 phòng học điểm Yên Ngựa trường MG và TH Long Sơn	BQLDA	178m2	2018	1,200.000		450.000
2	Nhà làm việc BGH trường MG Long Hiệp	BQLDA	228m2	2018	2,392.000		850.000
3	Xây dựng 01 phòng học điểm Cà Xen - Trường Mẫu giáo Long Môn	BQLDA	84m2	2018	693.000		250.000
4	Xây dựng điểm trường Tiểu học thôn Kỳ Hát	BQLDA	94,7m2	2018	590.000		210.000
5	Xây mới đập Suối Lạnh - Ruộng Gò, Thanh An	BQLDA	Tươi 10 ha	2018	3,000.000		1,100.000

**Phụ lục số 03**

**DỰ KIẾN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN**

**TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỰNG ĐẤT (VƯỢT THU NĂM 2017 CHUYỂN SANG NĂM 2018)**

*(Kèm theo Tờ trình số: 129/TT-UBND ngày 14/11/2017 của UBND huyện Minh Long)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Qui mô	Thời gian KC-HT	TMBĐT HOẶC QT	Kế hoạch vốn đã bố trí đến 01/11/2017	Dự kiến KHV 2018	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>				11,277.736	136.331	3,161.000	
<b>I</b>	<b>Bố trí công trình hoàn thành</b>				197.736	136.331	61	
1	Thoát nước dọc tại điểm dẫn tuyến đường TTYT-Ngã ba Ông Tiến	BQLDA		2017	197.736	136.331	61	
<b>II</b>	<b>Bố trí công trình khởi công mới 2018</b>				11,080	0	2,500	
1	Khu dân cư thôn 2, xã Long Hiệp	Phòng TN&MT	10.000m <sup>2</sup>	2018	1.000		900	
2	Trường Tiểu học Long Sơn	BQLDA	8 phòng 2 tầng	2017-2018	5,040		800	NSTW 3.600 triệu đồng
3	Trường Tiểu học Thanh An	BQLDA	8 phòng 2 tầng	2017-2018	5,040		800	NSTW 3.600 triệu đồng
<b>III</b>	<b>Còn lại chưa bố trí</b>				0	0	600	